TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HSST
Ngày 23/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Văn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh
2. Bà Đào Thị Thu

Thư ký phiên toà: Bà Lê Hà Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thuỳ Dương; Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành xét xử sơ thẩm theo hình thức công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2025/QĐXXST-HS ngày 13/01/2025, đối với bị cáo:

Phạm Công Vương, sinh năm 1995;

Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: Thôn Đoài, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Công Toàn, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Chanh, sinh năm 1963; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị Thu Hạ, sinh năm 1999; Con : 01 con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/10/2024 đến ngày 11/10/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện có mặt tại địa phương. Có mặt.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Bình Vương, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: Thôn Chính Thượng, xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh; Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Bỉnh Tuấn, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú: Thôn Nghĩa Chỉ, xã Minh Đạo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Vắng mặt.

3. Nguyễn Đình Toàn, sinh năm 1998, hộ khẩu thường trú: thôn Trung, xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Vắng mặt.

4. Nguyễn Công Thức, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú: Thôn Nghĩa Chỉ, xã Minh Đạo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Vắng mặt.

5. Vũ Minh Quang, sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú: thôn Đanh, xã Yên Thành, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; Vắng mặt.

6. Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú: phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Vắng mặt.

7. Nguyễn Trọng Long, sinh năm 1998, hộ khẩu thường trú: Thôn Đông Sơn, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Vắng mặt.

8. Ngô Xuân Công, sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú: Thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Vắng mặt.

9. Nguyễn Đình Thái, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: thôn Trung, xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Vắng mặt.

10. Ngô Huy Thọ, sinh năm 2005, hộ khẩu thường trú: Khu phố Hồi Quan, phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Vắng mặt.

11. Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: thôn Đông, xã Bằng An, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Vắng mặt.

12. Nguyễn Trung Hiếu, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: Khu phố Đại Đình, phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Vắng mặt.

13. Lữ Văn Tàu, sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú: Bản Xiềng, xã Đôn Phục, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

14. Đàm Văn Điền, sinh năm 2000, hộ khẩu thường trú: thôn Nà Lại, xã An Phú, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.

15. Lý Ngọc Hưng, sinh năm 1998, hộ khẩu thường trú: thôn Khau Vi, xã An Phú, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.

16. Ma Công Nhuần, sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú: Thôn An Toàn, xã Hữu Sản, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; Vắng mặt.

17. Phùng Thị Huyên, sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú: Thôn Thành Công, xã Hữu Sản, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 07/10/2024, tổ công tác Công an huyện Tiên Du tiến hành kiểm tra hành chính tại cửa hàng "Cầm đồ 99" của Phạm Công Vương phát hiện Vương giao dịch với anh Nguyễn Văn Tuấn và anh Vũ Minh Quang về việc cho vay và thanh toán khoản vay dưới hình thức cầm cố tài sản với lãi suất cao hơn nhiều lần mức lãi suất cao nhất do Nhà nước quy định (trong Bộ luật Dân sự). Ngay sau đó, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản và đưa Vương cùng các đối tượng về trụ sở làm việc.

Quá trình làm việc với lực lượng Công an, Vương khai nhận Vương còn cho một số người khác vay tiền với lãi suất cao hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất do Nhà nước quy định dưới hình thức cầm cố tài sản gồm: Nguyễn Công Thức;

Nguyễn Trung Hiếu; Ngô Xuân Công; Nguyễn Bỉnh Tuấn; Nguyễn Thị Thúy; Trần Bình Vương; Ngô Huy Thọ; Nguyễn Trọng Long; Nguyễn Đình Toàn; Lữ Văn Tàu; Đàm Văn Điền; Lý Ngọc Hưng; Ma Công Nhuần.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi làm việc của Phạm Công Vương tại Cửa hàng cầm đồ "99", thôn Đông, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du. Quá trình khám xét thu giữ:

- 01 xe mô tô BKS 21V7-3397, số khung: 12059YB17256, số máy: C12E-1538850.
- 01 xe mô tô BKS 37C1-22550, số khung: RLCUG 1010 MY 348403, số máy: G3D4E1119441.
- 01 xe mô tô BKS 23B1-61509, số khung: 111175, số máy: 2388948.
- 01 xe mô tô BKS 30M5-7677, số khung: 475106, số máy: 475106.
- 01 xe mô tô BKS 37V3-7636, số khung: 120AY-151028, số máy: HC12E-2651067.
- 01 xe ô tô BKS 30E-54911, số khung: WIDAHN004257, số máy: G4LAHM532839.
- 01 màn hình máy tính, 01 cây máy tính.
- Số tiền 70.000.000 đồng.
- 20 bản hợp đồng cầm đồ đã ghi sẵn nội dung cho vay.
- 05 bản hợp đồng cầm đồ in sẵn chưa ghi nội dung gì.

Ngoài ra, quá trình làm việc với Cơ quan điều tra ngày 08/10/2024, Vương tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Iphone Xsmax màu trắng đã qua sử dụng, Vương khai nhận sử dụng điện thoại di động này để cài đặt các ứng dụng Ngân hàng chuyển và nhận tiền cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Trên cơ sở lời khai của Vương, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và kết quả điều tra xác định:

Phạm Công Vương hoạt động kinh doanh cầm đồ từ tháng 06/2020 theo giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 22/GCN, ngày 11/6/2020 do Công an huyện Tiên Du cấp. Tuy nhiên sau khi mở cửa hàng cầm đồ thì bị ảnh hưởng của dịch Covid-19, không có khách đến cầm đồ, nên đã tạm dừng việc kinh doanh cầm đồ từ cuối tháng 06 năm 2020. Đến đầu tháng 06/2024, nhận thấy việc cầm cố tài sản để cho vay tiền có lợi nhuận cao nên Vương đã hoạt động kinh doanh cầm đồ trở lại. Vương bỏ ra số tiền 471.200.000 triệu đồng để quay vòng cho khách vay tiền lấy lãi dưới hình thức cầm đồ (nhận tài sản cầm cố của khách và cho khách vay tiền với lãi suất cao hơn nhiều lần mức lãi suất cao nhất do Nhà nước quy định). Trong quá trình kinh doanh, một mình Vương trực tiếp quản lý, điều hành, quyết định việc cho khách vay tiền, xuất tiền cho khách vay, quản lý tiền lãi, thu tiền gốc, nhận giữ và trả lại tài sản cầm cố khi khách thanh toán khoản vay. Việc cho khách vay tiền và lấy lãi của khách vay được thực hiện như sau: Khi có khách đến đặt vấn đề cầm cố tài sản để vay tiền thì Vương sẽ kiểm tra giấy tờ pháp lý liên quan đến tài sản, tự đưa ra giá trị tài sản để cho khách vay, mức lãi

suất, cắt lãi trước hay không. Sau khi thống nhất xong, Vương sẽ điền vào bản hợp đồng cầm đồ đã được in sẵn một số thông tin như ngày vay, số tiền lãi, đã cắt lãi hay chưa, đặc điểm tài sản cầm cố... rồi Vương giữ lại theo dõi. Vương sẽ thu lãi của người vay tiền với mức lãi suất dao động từ 3.000 đồng/triệu/ngày đến 66.000 đồng/triệu/ngày và có thể sẽ cắt trước tiền lãi của khoản vay, tùy vào từng đối tượng đến vay tiền. Sau đó Vương sẽ giữ tài sản cầm cố và đưa tiền mặt hoặc dùng 01 trong 06 tài khoản ngân hàng để chuyển số tiền cho khách vay gồm: tài khoản số 19034066247018 mở tại Ngân hàng Techcombank; tài khoản số 1021852567 mở tại Ngân hàng Vietcombank; tài khoản số 0989899995 mở tại Ngân hàng Vpbank; tài khoản số 0989899995 mở tại Ngân hàng Viettinbank; tài khoản số 4330922206 mở tại Ngân hàng BIDV đều mang tên Phạm Công Vương; tài khoản số 2600205427471 mở tại Ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Thị Thu Hạ, sinh năm 1999, là vợ của Vương (tài khoản ngân hàng mang tên chị Hạ này cũng được cài đặt trong ứng dụng ngân hàng trên điện thoại của Vương và do Vương quản lý, sử dụng). Khi người vay đến trả tiền chuộc lại tài sản thì Vương sẽ bảo người vay chuyển tiền vào một trong các số tài khoản trên. Với hình thức cho vay nêu trên, lãi suất cho vay được Vương tính là từ 110%/năm đến 2.433%/năm, tương đương 3.000 đồng đến 66.667 đồng/triệu/ngày, vượt quá từ 5,5 lần đến 121 lần mức lãi suất cao nhất của Bộ luật Dân sự quy định là 20%/năm. Từ tháng 6/2024 đến ngày lực lượng Công an phát hiện, Vương đã cho nhiều người vay tiền bằng hình thức cầm cố tài sản, cụ thể:

(1) Anh Trần Bình Vương, sinh năm 1994, HKTT: Chính Thượng, Vạn Ninh, Gia Bình, Bắc Ninh cầm cố tài sản là xe mô tô để vay tiền 04 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 10/6/2024, Vương cho anh Trần Bình Vương vay số tiền 45.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS 99B1-373.16. Đến ngày 20/6/2024 anh Trần Bình Vương trả Vương số tiền 46.350.000 đồng, trong đó 45.000.000 đồng tiền gốc, 1.350.000 đồng tiền lãi. Vương tính lãi trong thời gian 10 ngày, lãi suất cho vay được tính là 110%/năm, tương đương 3.000 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 247.500 đồng, lãi trái quy định là 1.102.500 đồng.

- Lần 2: Ngày 01/7/2024, Vương cho anh Trần Bình Vương vay số tiền 40.000.000 đồng. Đến ngày 04/7/2024 anh Trần Bình Vương chuyển trả Vương số tiền 41.200.000 đồng, trong đó 40.000.000 đồng tiền gốc, 1.200.000 đồng tiền lãi. Vương tính lãi trong thời gian 04 ngày, lãi suất cho vay được tính là 274%/năm, tương đương 7.500 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 88.000 đồng, lãi trái quy định là 1.112.000 đồng.

- Lần 3: Ngày 10/7/2024, Vương cho anh Trần Bình Vương vay số tiền 16.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS 99C1-558.61. Đến ngày 13/7/2024 anh Trần Bình Vương chuyển trả Vương số tiền 16.500.000 đồng, trong đó 16.000.000 đồng tiền gốc, 500.000 đồng tiền lãi. Vương tính lãi trong thời gian 04 ngày, lãi suất cho vay được tính là 285%/năm, tương đương 7.813

đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 35.200 đồng, lãi trái quy định là 464.800 đồng.

- Lần 4: Ngày 18/7/2024, Vương cho anh Trần Bình Vương vay số tiền 16.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS 99C1-558.61. Đến ngày 21/7/2024 anh Trần Bình Vương chuyển trả Vương số tiền 16.500.000 đồng, trong đó 16.000.000 đồng tiền gốc, 500.000 đồng tiền lãi. Vương tính lãi trong thời gian 04 ngày, lãi suất cho vay được tính là 285%/năm, tương đương 7.813 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 35.200 đồng, lãi trái quy định là 464.800 đồng.

Tổng số tiền 04 lần Phạm Công Vương cho anh Trần Bình Vương vay là 117.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định là 405.900 đồng, tiền lãi trái quy định là 3.144.100 đồng.

(2) Anh Nguyễn Bỉnh Tuấn, sinh năm 1990, HKTT: Nghĩa Chỉ, Minh Đạo, Tiên Du, Bắc Ninh cầm cố tài sản là xe mô tô vay tiền 01 lần, cụ thể như sau:

Ngày 18/6/2024, Vương cho anh Tuấn vay số tiền 4.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS 99C1-012.41. Đến ngày 10/7/2024 anh Tuấn chuyển trả Vương số tiền 4.460.000 đồng, trong đó 4.000.000 đồng tiền gốc, 460.000 đồng tiền lãi. Vương tính lãi trong thời gian 23 ngày, lãi suất cho vay được tính là 183%/năm, tương đương 5.000 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 50.600 đồng, lãi trái quy định là 409.400 đồng.

(3) Nguyễn Đình Toàn, sinh năm 1998, HKTT: thôn Trung, Cảnh Hưng, Tiên Du, Bắc Ninh cầm cố tài sản là xe mô tô BKS 99B1-273.75 vay tiền 08 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 17/7/2024, Vương cho anh Toàn vay số tiền 11.000.000 đồng, thời gian vay là 04 ngày. Vương chuyển cho anh Toàn 10.600.000 đồng, thu trước tiền lãi của khoản vay là 400.000 đồng. Ngày 20/7/2024 anh Toàn chuyển trả Vương số tiền 11.000.000 đồng. Lãi suất cho vay được tính là 332%/năm, tương đương 9.091 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 24.200 đồng, lãi trái quy định là 375.800 đồng.

- Lần 2: Ngày 25/7/2024, Vương cho anh Toàn vay số tiền 11.000.000 đồng, thời gian vay là 05 ngày. Vương chuyển cho anh Toàn 10.600.000 đồng, thu trước tiền lãi của khoản vay là 400.000 đồng. Ngày 29/7/2024 anh Toàn chuyển trả Vương số tiền 11.000.000 đồng. Lãi suất cho vay được tính là 265%/năm, tương đương 7.273 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 30.250 đồng, lãi trái quy định là 369.750 đồng.

- Lần 3: Ngày 31/7/2024, Vương cho anh Toàn vay số tiền 11.000.000 đồng, thời gian vay là 06 ngày. Vương chuyển cho anh Toàn 10.600.000 đồng, thu trước tiền lãi của khoản vay là 400.000 đồng. Ngày 05/8/2024 anh Toàn chuyển trả số tiền 11.000.000 đồng. Lãi suất cho vay được tính là 221%/năm, tương đương

6.061 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 36.300 đồng, lãi trái quy định là 363.700 đồng.

- Lần 4: Ngày 09/8/2024, Vương cho anh Toàn vay số tiền 11.000.000 đồng. Ngày 14/8/2024 anh Toàn chuyển trả số tiền 11.500.000 đồng, trong đó 11.000.000 đồng tiền gốc, 500.000 đồng tiền lãi. Vương tính lãi trong thời gian 06 ngày, lãi suất cho vay được tính là 277%/năm, tương đương 7.576 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 36.300 đồng, lãi trái quy định là 463.700 đồng.

- Lần 5: Ngày 18/8/2024, Vương cho anh Toàn vay số tiền 11.000.000 đồng. Ngày 20/8/2024 anh Toàn chuyển trả số tiền 11.500.000 đồng, trong đó 11.000.000 đồng tiền gốc, 500.000 đồng tiền lãi. Vương tính lãi trong thời gian 03 ngày, lãi suất cho vay được tính là 553%/năm, tương đương 15.152 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 18.150 đồng, lãi trái quy định là 481.850 đồng.

- Lần 6: Ngày 26/8/2024, Vương cho anh Toàn vay số tiền 11.000.000 đồng. Ngày 28/8/2024 anh Toàn chuyển trả số tiền 11.500.000 đồng, trong đó 11.000.000 đồng tiền gốc, 500.000 đồng tiền lãi. Vương tính lãi trong thời gian 03 ngày, lãi suất cho vay được tính là 553%/năm, tương đương 15.152 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 18.150 đồng, lãi trái quy định là 481.850 đồng.

- Lần 7: Ngày 30/8/2024, Vương cho anh Toàn vay số tiền 11.000.000 đồng. Ngày 01/9/2024 anh Toàn chuyển trả số tiền 11.500.000 đồng, trong đó 11.000.000 đồng tiền gốc, 500.000 đồng tiền lãi. Vương tính lãi trong thời gian 03 ngày, lãi suất cho vay được tính là 553%/năm, tương đương 15.152 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 18.150 đồng, lãi trái quy định là 481.850 đồng.

- Lần 8: Ngày 20/9/2024, Vương cho anh Toàn vay số tiền 11.000.000 đồng. Ngày 25/9/2024 anh Toàn chuyển trả khoản vay số tiền 11.500.000 đồng, trong đó 11.000.000 đồng tiền gốc, 500.000 đồng tiền lãi. Vương tính lãi trong thời gian 06 ngày, lãi suất cho vay được tính là 277%/năm, tương đương 7.576 đồng/triệu/ngày trong đó lãi theo quy định là 36.300 đồng, lãi trái quy định là 463.700 đồng.

Tổng số tiền 08 lần Phạm Công Vương cho anh Nguyễn Đình Toàn vay là 88.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định là 217.800 đồng, tiền lãi trái quy định là 3.482.200 đồng.

(4) Nguyễn Công Thức, sinh năm 1990, HKTT: Nghĩa Chỉ, Minh Đạo, Tiên Du, Bắc Ninh cầm cố tài sản là xe mô tô vay tiền 07 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 11/7/2024, Vương cho anh Thức vay số tiền 45.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS 99B1-491.21, thời gian vay là 02 ngày. Vương chuyển cho anh Thức 43.650.000 đồng, thu trước tiền lãi của khoản vay là 1.350.000 đồng. Ngày 12/7/2024, anh Thức chuyển trả Vương số tiền 45.000.000 đồng. Lãi

suất cho vay được tính là 548%/năm, tương đương 15.000 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 49.500 đồng, lãi trái quy định là 1.300.500 đồng.

- Lần 2: Ngày 15/7/2024, Vương cho anh Thức vay số tiền 22.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS 99C1-478.56, thời gian vay là 05 ngày. Vương chuyển cho anh Thức 21.300.000 đồng, thu trước tiền lãi của khoản vay là 700.000 đồng. Ngày 19/7/2024, anh Thức chuyển trả Vương số tiền 22.000.000 đồng. Lãi suất cho vay được tính là 232%/năm, tương đương 6.364 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 60.500 đồng, lãi trái quy định là 639.500 đồng.

- Lần 3: Ngày 24/7/2024, Vương cho anh Thức vay số tiền 16.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS 20F1-566.44, thời gian vay là 10 ngày. Sau đó Vương chuyển cho anh Thức 15.500.000 đồng, thu trước tiền lãi của khoản vay là 500.000 đồng. Ngày 02/8/2024, anh Thức chuyển trả Vương số tiền 16.000.000 đồng. Lãi suất cho vay được tính là 114%/năm, tương đương 3.125 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 88.000 đồng, lãi trái quy định là 412.000 đồng.

- Lần 4: Ngày 28/7/2024, Vương cho anh Thức vay số tiền 45.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS 99B1-491.21, thời gian vay là 06 ngày. Vương chuyển cho anh Thức 43.650.000 đồng, thu trước tiền lãi của khoản vay là 1.350.000 đồng. Ngày 02/8/2024, anh Thức chuyển trả Vương số tiền 45.000.000 đồng. Lãi suất cho vay được tính là 183%/năm, tương đương 5.000 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 148.500 đồng, lãi trái quy định là 1.201.500 đồng.

- Lần 5: Ngày 27/8/2024, Vương cho anh Thức vay số tiền 50.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS 99B1-491.21, thời gian vay là 09 ngày. Vương chuyển cho anh Thức 47.500.000 đồng, thu trước tiền lãi của khoản vay là 2.500.000 đồng. Ngày 04/9/2024, anh Thức chuyển trả Vương số tiền 50.000.000 đồng. Lãi suất cho vay được tính là 203%/năm, tương đương 5.556 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 247.500 đồng, lãi trái quy định là 2.252.500 đồng.

- Lần 6: Ngày 19/9/2024, Vương cho anh Thức vay số tiền 50.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS 99B1-491.21, thời gian vay là 03 ngày. Vương chuyển cho anh Thức 47.500.000 đồng, thu trước tiền lãi của khoản vay là 2.500.000 đồng. Ngày 21/9/2024, anh Thức chuyển trả Vương số tiền 50.000.000 đồng. Lãi suất cho vay được tính là 608%/năm, tương đương 16.667 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 82.500 đồng, lãi trái quy định là 2.417.500 đồng.

- Lần 7: Ngày 21/9/2024, Vương cho anh Thức vay số tiền 30.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS 99C1-41629, thời gian vay là 02 ngày. Vương chuyển cho anh Thức 28.500.000 đồng, thu trước tiền lãi của khoản vay là 1.500.000 đồng. Ngày 22/9/2024, anh Thức chuyển trả Vương số tiền 30.000.000 đồng. Lãi suất cho vay được tính là 913%/năm, tương đương 25.000 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 33.000 đồng, lãi trái quy định là 1.467.000 đồng.

Tổng số tiền 07 lần Phạm Công Vương cho anh Nguyễn Công Thức vay là 258.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định là 709.500 đồng, tiền lãi trái quy định là 9.690.500 đồng.

(5) Vũ Minh Quang, sinh năm 1993, HKTT: thôn Đanh, Yên Thành, Yên Mô, Ninh Bình cầm cố tài sản là xe ô tô hoặc xe mô tô vay tiền 07 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 10/6/2024, Vương chuyển cho anh Quang vay số tiền 4.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS 99D1-13272. Ngày 17/6/2024, anh Quang chuyển trả Vương số tiền 4.200.000 đồng, trong đó 4.000.000 đồng tiền gốc, 200.000 đồng tiền lãi. Vương tính lãi trong thời gian 8 ngày, lãi suất cho vay được tính là 228%/năm, tương đương 6.250 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 17.600 đồng, lãi trái quy định là 182.400 đồng.

- Lần 2: Ngày 17/6/2024, Vương chuyển cho anh Quang vay số tiền 50.000.000 đồng, có cầm cố xe ô tô BKS 99D-00594. Ngày 20/6/2024, anh Quang chuyển trả Vương số tiền 51.000.000 đồng, trong đó 50.000.000 đồng tiền gốc, 1.000.000 đồng tiền lãi. Vương tính lãi trong thời gian 4 ngày, lãi suất cho vay được tính là 183%/năm, tương đương 5.000 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 110.000 đồng, lãi trái quy định là 890.000 đồng.

- Lần 3: Ngày 10/7/2024, Vương cho anh Quang vay số tiền 20.000.000 đồng, có cầm cố xe ô tô BKS 30E-549.11. Ngày 11/7/2024, anh Quang chuyển trả Vương số tiền 21.000.000 đồng, trong đó 20.000.000 đồng tiền gốc, 1.000.000 đồng tiền lãi. Vương tính lãi trong thời gian 02 ngày, lãi suất cho vay được tính là 913%/năm, tương đương 25.000 đồng/ triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 22.000 đồng, lãi trái quy định là 978.000 đồng.

- Lần 4: Ngày 13/8/2024, Vương cho anh Quang vay số tiền 5.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS 14U1-34927. Ngày 15/8/2024, anh Quang chuyển trả Vương số tiền 5.300.000 đồng, trong đó 5.000.000 đồng tiền gốc, 300.000 đồng tiền lãi. Vương tính lãi trong thời gian 03 ngày, lãi suất cho vay được tính là 730%/năm, tương đương 20.000 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 8.250 đồng, lãi trái quy định là 291.750 đồng.

- Lần 5: Ngày 19/8/2024, Vương cho anh Quang vay số tiền 25.000.000 đồng, có cầm cố xe ô tô BKS 30E-549.11. Ngày 25/8/2024, anh Quang chuyển trả Vương số tiền 26.000.000 đồng, trong đó 25.000.000 đồng tiền gốc, 1.000.000 đồng tiền lãi. Vương tính lãi trong thời gian 07 ngày, lãi suất cho vay được tính là 209%/năm, tương đương 5.714 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 96.250 đồng, lãi trái quy định là 903.750 đồng.

- Lần 6: Ngày 02/9/2024, Vương cho anh Quang vay 30.000.000 đồng (trong đó 29.000.000 đồng chuyển khoản và 1.000.000 đồng tiền mặt), có cầm cố xe ô tô BKS 30E-549.11, lãi suất 3.000 đồng/triệu/ngày. Đến ngày 07/10/2024 bị Công an kiểm tra phát hiện, anh Quang chưa thanh toán trả Vương tiền gốc, lãi. Đối với khoản vay này từ ngày 02/9/2024 đến ngày 07/10/2024 Vương sẽ tính tiền lãi theo quy định là 594.000 đồng, tiền lãi trái quy định là 2.646.000 đồng.

- Lần 7: Sáng ngày 21/9/2024, Vương cho anh Quang vay số tiền 5.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS 14U1-34927, thời gian vay là 01 ngày. Vương

chuyển cho anh Quang 4.700.000 đồng, thu trước tiền lãi của khoản vay là 300.000 đồng. Chiều cùng ngày, anh Quang chuyển trả Vương số tiền 5.000.000 đồng. Lãi suất cho vay được tính là 2190%/năm, tương đương 60.000 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 2.750 đồng, lãi trái quy định là 297.250 đồng.

Tổng số tiền 07 lần Phạm Công Vương cho anh Vũ Minh Quang vay là 139.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định là 850.850 đồng, tiền lãi trái quy định đã thu là 3.543.150 đồng.

(6) Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1990, HKTT: Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, Bắc Ninh cầm cố tài sản là xe ô tô hoặc xe mô tô vay tiền 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Sáng ngày 26/8/2024, Vương cho chị Thúy vay số tiền 50.000.000 đồng, có cầm cố xe ô tô BKS 99A-502.85, thời gian vay là 01 ngày. Vương chuyển cho chị Thúy 47.000.000 đồng, thu trước tiền lãi của khoản vay là 3.000.000 đồng. Chiều cùng ngày chị Thúy chuyển trả Vương số tiền 50.000.000 đồng. Lãi suất cho vay được tính là 2190%/năm, tương đương 60.000 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 27.500 đồng, lãi trái quy định là 2.972.500 đồng.

- Lần 2: Ngày 01/9/2024, Vương cho chị Thúy vay số tiền 20.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS 99C1-478.56, thời gian vay là 16 ngày. Vương chuyển cho chị Thúy 19.000.000 đồng, thu trước tiền lãi của khoản vay là 1.000.000 đồng. Ngày 16/9/2024, chị Thúy chuyển trả Vương số tiền 20.000.000 đồng. Lãi suất cho vay được tính là 114%/năm, tương đương 3.125 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 176.000 đồng, lãi trái quy định là 824.000 đồng.

- Lần 3: Ngày 13/9/2024, Vương cho chị Thúy vay số tiền 50.000.000 đồng, có cầm cố xe ô tô BKS 99B1-491.21, thời gian vay là 04 ngày. Vương chuyển cho chị Thúy 47.500.000 đồng, thu trước tiền lãi của khoản vay là 2.500.000 đồng. Ngày 16/9/2024, chị Thúy chuyển trả Vương số tiền 50.000.000 đồng. Lãi suất cho vay được tính là 456%/năm, tương đương 12.500 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 110.000 đồng, lãi trái quy định là 2.390.000 đồng.

Tổng số tiền 03 lần Phạm Công Vương cho chị Nguyễn Thị Thúy vay là 120.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định là 313.500 đồng, tiền lãi trái quy định đã thu là 6.186.500 đồng.

(7) Nguyễn Trọng Long, sinh năm 1998, HKTT: Đông Sơn, Việt Đoàn, Tiên Du, Bắc Ninh cầm cố tài sản là xe mô tô BKS 99C1-382.10 vay tiền 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 25/6/2024, Vương cho anh Long vay số tiền 50.000.000 đồng. Ngày 28/6/2024, anh Long chuyển trả Vương số tiền 51.500.000 đồng, trong đó 50.000.000 đồng tiền gốc, 1.500.000 đồng tiền lãi. Vương tính lãi trong thời gian 04 ngày, lãi suất cho vay được tính là 274%/năm, tương đương 7.500 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 110.000 đồng, lãi trái quy định là 1.390.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 05/9/2024, Vương cho anh Long vay số tiền 50.000.000 đồng. Ngày 06/9/2024, anh Long chuyển trả Vương số tiền 50.800.000 đồng, trong đó 50.000.000 đồng tiền gốc, 800.000 đồng tiền lãi. Vương tính lãi trong thời gian 02 ngày, lãi suất cho vay được tính là 292%/năm, tương đương 8.000 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 55.000 đồng, lãi trái quy định là 745.000 đồng.

- Lần 3: Ngày 12/9/2024, Vương cho anh Long vay 50.000.000 đồng, thời gian vay là 03 ngày. Vương chuyển cho anh Long 48.500.000 đồng, thu trước tiền lãi của khoản vay là 1.500.000 đồng. Ngày 14/9/2024, anh Long chuyển trả Vương số tiền 50.000.000 đồng. Lãi suất cho vay được tính là 365%/năm, tương đương 10.000 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 82.500 đồng, lãi trái quy định là 1.417.500 đồng.

Tổng số tiền 03 lần Phạm Công Vương cho anh Nguyễn Trọng Long vay là 150.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định là 247.500 đồng, tiền lãi trái quy định đã thu là 3.552.500 đồng.

(8) Ngô Xuân Công, sinh năm 1982, HKTT: Tam Tảo, Phú Lâm, Tiên Du, Bắc Ninh cầm cố tài sản là xe mô tô BKS 99C1-546.81 vay tiền 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 13/7/2024, Vương cho anh Công vay số tiền 25.000.000 đồng. Ngày 22/7/2024, anh Công chuyển trả Vương số tiền 25.750.000 đồng, trong đó 25.000.000 đồng tiền gốc, 750.000 đồng tiền lãi. Vương tính lãi trong thời gian 10 ngày, lãi suất cho vay được tính là 110%/năm, tương đương 3.000 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 137.500 đồng, lãi trái quy định là 612.500 đồng.

- Lần 2: Ngày 03/9/2024, Vương cho anh Công vay số tiền 20.000.000 đồng. Ngày 11/9/2024, anh Công chuyển trả Vương số tiền 20.600.000 đồng, trong đó 20.000.000 đồng tiền gốc, 600.000 đồng tiền lãi. Vương tính lãi trong thời gian 09 ngày, lãi suất cho vay được tính là 122%/năm, tương đương 3.333 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 99.000 đồng, lãi trái quy định là 501.000 đồng.

Tổng số tiền 02 lần Phạm Công Vương cho anh Ngô Xuân Công vay là 45.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định là 236.500 đồng, tiền lãi trái quy định đã thu là 1.113.500 đồng.

(9) Nguyễn Đình Thái, sinh năm 1991, HKTT: thôn Trung, xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 28/8/2024, Vương cho anh Thái vay 35.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS 99C1-571.78, thời gian vay là 03 ngày. Vương chuyển cho anh Thái số tiền 33.950.000 đồng, thu trước tiền lãi của khoản vay là 1.050.000 đồng. Ngày 30/8/2024, anh Thái chuyển trả Vương số tiền 35.000.000 đồng. Lãi suất cho vay được tính là 365%/năm, tương đương 10.000 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 57.750 đồng, lãi trái quy định là 992.250 đồng.

(10) Ngô Huy Thọ, sinh năm 2005, HKTT: Khu phố Hồi Quan, phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 19/7/2024, Vương cho anh Thọ vay 17.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS 27B2-251.34. Ngày 22/7/2024, anh Thọ chuyển trả Vương số tiền 17.500.000 đồng, trong đó 17.000.000 đồng, 500.000 đồng tiền lãi. Vương tính lãi trong thời gian 04 ngày, lãi suất cho vay được tính là 268%/năm, tương đương 7.353 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 37.400 đồng, lãi trái quy định là 462.600 đồng.

(11) Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1992, HKTT: thôn Đông, Bằng An, Quế Võ, Bắc Ninh cầm cố tài sản là xe mô tô BKS 37V3-7636 vay tiền 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Sáng ngày 29/9/2024, Vương cho anh Tuấn vay 3.000.000 đồng, thời gian vay là 01 ngày. Vương chuyển cho anh Tuấn 2.800.000 đồng, thu trước tiền lãi của khoản vay là 200.000 đồng. Chiều cùng ngày, anh Tuấn chuyển trả Vương số tiền 3.000.000 đồng. Lãi suất cho vay được tính là 2433%/năm, tương đương 66.667 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 1.650 đồng, lãi trái quy định là 198.350 đồng.

- Lần 2: Ngày 04/10/2024, Vương cho anh Tuấn vay 3.000.000 đồng, thời gian vay là 02 ngày. Vương chuyển cho anh Tuấn 2.800.000 đồng, thu trước tiền lãi của khoản vay là 200.000 đồng. Ngày 05/10/2024, anh Tuấn chuyển trả Vương số tiền 3.000.000 đồng, lãi suất cho vay được tính là 1.217%/năm, tương đương 33.333 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 3.300 đồng, lãi trái quy định là 196.700 đồng.

- Lần 3: Ngày 07/10/2024, Vương cho anh Tuấn vay 3.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/triệu/ngày. Tuy nhiên sau khi cho anh Tuấn vay tiền xong thì bị Công an kiểm tra, phát hiện.

Tổng số tiền 03 lần Phạm Công Vương cho anh Nguyễn Văn Tuấn vay là 9.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định là 4.950 đồng, tiền lãi trái quy định đã thu là 395.050 đồng.

(12) Nguyễn Trung Hiếu, sinh năm 1994, HKTT: Khu phố Đại Đình, phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Sáng ngày 18/8/2024, Vương cho anh Hiếu vay 300.000.000 đồng, có cầm cố xe ô tô BKS 99A-379.42, thời gian vay là 01 ngày. Vương đưa cho anh Hiếu 200.000.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản 94.000.000 đồng, thu trước tiền lãi của khoản vay là 6.000.000 đồng. Chiều cùng ngày, anh Hiếu chuyển trả Vương số tiền 300.000.000 đồng. Lãi suất cho vay được tính là 730%/năm, tương đương 20.000 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 165.000 đồng, lãi trái quy định là 5.835.000 đồng.

(13) Lữ Văn Tàu, sinh năm 1995, HKTT: Bản Xiềng, Đôn Phục, Con Cuông, Nghệ An.

Ngày 01/10/2024, Vương cho anh Tàu vay 3.000.000 đồng, có cầm cố tài sản là xe mô tô BKS 37C1-22550, thỏa thuận thời gian vay là 10 ngày và lãi suất là 3.000 đồng/triệu/ngày. Vương chỉ đưa cho anh Tàu 2.910.000 đồng tiền mặt, thu trước tiền lãi của khoản vay là 90.000 đồng. Lãi suất cho vay được tính là 110%/năm, trong đó lãi theo quy định là 16.500 đồng, lãi trái quy định là 73.500 đồng.

(14) Đàm Văn Điền, sinh năm 2000, HKTT: thôn Nà Lại, An Phú, Lục Yên, Yên Bái.

Ngày 01/10/2024, Vương cho anh Điền vay 1.000.000 đồng, có cầm cố tài sản là xe mô tô BKS 21V7-3397, thỏa thuận thời gian vay là 10 ngày và lãi suất là 3.000 đồng/triệu/ngày. Vương chỉ đưa cho anh Điền 970.000 đồng tiền mặt, thu trước tiền lãi của khoản vay là 30.000 đồng. Lãi suất cho vay được tính là 110%/năm, trong đó lãi theo quy định là 5.500 đồng, lãi trái quy định là 24.500 đồng.

(15) Lý Ngọc Hưng, sinh năm 1998, HKTT: thôn Khau Vi, An Phú, Lục Yên, Yên Bái.

Ngày 01/10/2024, Vương cho anh Hưng vay 1.000.000 đồng, có cầm cố tài sản là xe mô tô BKS 30M5-7677, thỏa thuận thời gian vay là 10 ngày và lãi suất là 3.000 đồng/triệu/ngày. Vương chỉ đưa cho anh Hưng 970.000 đồng tiền mặt, thu trước tiền lãi của khoản vay là 30.000 đồng. Lãi suất cho vay được tính là 110%/năm, trong đó lãi theo quy định là 5.500 đồng, lãi trái quy định là 24.500 đồng.

(16) Ma Công Nhuần, sinh năm 1993, HKTT: An Toàn, Hữu Sản, Bắc Quang, Hà Giang.

Ngày 01/10/2024, Vương cho anh Nhuần vay 3.000.000 đồng, có cầm cố tài sản là xe mô tô BKS 23B1-61509, thỏa thuận thời gian vay là 10 ngày và lãi suất là 3.000 đồng/triệu/ngày. Vương chỉ đưa cho anh Nhuần 2.910.000 đồng tiền mặt, thu trước tiền lãi của khoản vay là 90.000 đồng. Lãi suất cho vay được tính là 110%/năm, trong đó lãi theo quy định là 16.500 đồng, lãi trái quy định là 73.500 đồng.

Tổng số tiền Vương cho 16 người vay/45 lượt cho vay là 1.290.000.000 đồng, thu được tiền lãi là 44.990.000 đồng. Mức tiền lãi được Nhà nước cho phép là 3.341.250 đồng, thu số tiền lãi trái quy định với lãi suất cao quá 5 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Nhà nước là 41.648.750 đồng, thu lợi bất chính số tiền 41.648.750 đồng.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSTD ngày 10/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh truy tố Phạm Công Vương về tội **"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"** quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo nhận tội và khai nhận: Từ tháng 6/2024 đến 07/10/2024, tại cửa hàng kinh doanh "Cầm đồ 99" tại thôn Đoài, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh bị cáo cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự dưới hình thức cầm

đồ đối với 16 người vay/45 lượt vay tiền với lãi suất từ 110%/1 năm đến 2.433%/1 năm, tương đương 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày đến 66.667 đồng/1 triệu/1 ngày, cao gấp 5,5 lần đến 121 lần so với quy định mức lãi suất cao nhất của Nhà nước quy định. Tổng số tiền cho vay là 1.290.000.000 đồng, thu tổng số tiền lãi là 44.990.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 3.341.250 đồng, tiền lãi trái quy định là 41.648.750 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 41.648.750 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo. Sau khi phân tích tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Về tội danh: Phạm Công Vương phạm tội **"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"** quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Công Vương từ 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) đến 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

* Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47; Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công : 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XSMax màu trắng (đã qua sử dụng).

* Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền **471.200.000 đồng** bị cáo Vương dùng để cho vay lãi nặng đến nay đã hoàn thành việc trả gốc, lãi và tài sản cầm cố. Do vậy buộc bị cáo Phạm Công Vương phải nộp số tiền là 471.200.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính của bị cáo bao gồm tiền lãi theo quy định (20%/ năm) và tiền lãi trái quy định (>20%/năm):

+ Số tiền lãi theo quy định là **3.341.250 đồng**, bị cáo thu được từ những người đi vay là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Do vậy, cần buộc bị cáo Vương nộp lại số tiền 3.341.250 đồng để sung quỹ nhà nước.

+ Số tiền lãi trái quy định **41.648.750 đồng** mà bị cáo thu của 16 người vay, buộc bị cáo phải trả lại 41.648.750 đồng cho những người vay, cụ thể:

- Trả lại anh Ngô Huy Thọ số tiền 462.600 đồng.
- Trả lại anh Nguyễn Trung Hiếu số tiền 5.835.000 đồng.
- Trả lại anh Trần Bình Vương số tiền 3.144.000 đồng.
- Trả lại chị Nguyễn Thị Thuý số tiền 6.186.500 đồng.
- Trả lại anh Nguyễn Trọng Long số tiền 3.552.500 đồng.
- Trả lại anh Vũ Minh Quang số tiền 3.543.150 đồng.
- Trả lại anh Nguyễn Bỉnh Tuấn số tiền 409.400 đồng.
- Trả lại anh Nguyễn Công Thức số tiền 9.690.500 đồng.
- Trả lại anh Ma Công Nhuần số tiền 73.500 đồng.

- Trả lại anh Lữ Văn Tàu số tiền 73.500 đồng.
- Trả lại anh Lý Ngọc Hưng số tiền 24.500 đồng.
- Trả lại anh Đàm Văn Điền số tiền 24.500 đồng.
- Trả lại anh Nguyễn Văn Tuấn số tiền 395.000 đồng.
- Trả lại anh Nguyễn Đình Thái số tiền 992.250 đồng.
- Trả lại anh Nguyễn Đình Toàn số tiền 3.482.000 đồng.
- Trả lại anh Ngô Xuân Công số tiền 1.113.500 đồng.

Xác nhận bị cáo đã trả đủ số tiền thu lời bất chính của các người vay.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Tiên Du, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa, đủ cơ sở khẳng định: Từ tháng 6/2024 đến 07/10/2024, tại cửa hàng kinh doanh "Cầm đồ 99" tại thôn Đoài, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Phạm Công Vương thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự dưới hình thức cầm đồ đối với 16 người vay/45 lượt vay tiền với lãi suất từ 110%/1 năm đến 2.433%/1 năm, tương đương 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày đến 66.667 đồng/1 triệu/1 ngày, cao gấp 5,5 lần đến 121 lần so với quy định mức lãi suất cao nhất của Nhà nước quy định. Tổng số tiền cho vay là 1.290.000.000 đồng, thu tổng số tiền lãi là 44.990.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 3.341.250 đồng, tiền lãi trái quy định là 41.648.750 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 41.648.750 đồng.

Do vậy, có đủ căn cứ xét xử bị cáo Phạm Công Vương về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực tài chính mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Nhà nước, tổ chức, cá nhân và quan hệ nhân thân, nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự để giáo dục, răn đe bị cáo.

[4] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự:

Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn tự nguyện trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án số tiền lãi trái quy định đã thu, và tự nguyện nộp một khoản tiền để đảm bảo thi hành án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải, khoản thu lợi bất chính có được từ hành vi phạm tội không lớn, bản thân bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai đã tự nguyện trả lại số tiền lãi thu trái quy định cho người vay và nộp lại một khoản tiền để đảm bảo thi hành án. Do đó việc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm và đồng thời đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XSMax màu trắng là chiếc điện thoại Phạm Công Vương sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công là phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp

- Đối với 46 giao dịch đã hoàn thành việc trả gốc, lãi và tài sản cầm cố bị cáo và những người liên quan không có ý kiến gì nên không đề cập giải quyết.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính của bị cáo bao gồm tiền lãi theo quy định (20%/ năm) và tiền lãi trái quy định (>20%/năm):

+ Số tiền lãi theo quy định là **3.341.250 đồng**, bị cáo thu được từ những người đi vay là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Do vậy, cần buộc bị cáo Vương nộp lại số tiền 3.341.250 đồng để sung quỹ nhà nước là đúng quy định pháp luật.

+ Số tiền lãi trái quy định **41.648.750 đồng** mà bị cáo thu của 16 người vay, buộc bị cáo phải trả lại 41.648.750 đồng cho những người vay, cụ thể:

- Trả lại anh Ngô Huy Thọ số tiền 462.600 đồng.
- Trả lại anh Nguyễn Trung Hiếu số tiền 5.835.000 đồng.
- Trả lại anh Trần Bình Vương số tiền 3.144.000 đồng.
- Trả lại chị Nguyễn Thị Thuý số tiền 6.186.500 đồng.
- Trả lại anh Nguyễn Trọng Long số tiền 3.552.500 đồng.
- Trả lại anh Vũ Minh Quang số tiền 3.543.150 đồng.

- Trả lại anh Nguyễn Bỉnh Tuấn số tiền 409.400 đồng.

- Trả lại anh Nguyễn Công Thức số tiền 9.690.500 đồng.

- Trả lại anh Ma Công Nhuần số tiền 73.500 đồng.

- Trả lại anh Lữ Văn Tàu số tiền 73.500 đồng.

- Trả lại anh Lý Ngọc Hưng số tiền 24.500 đồng.

- Trả lại anh Đàm Văn Điền số tiền 24.500 đồng.

- Trả lại anh Nguyễn Văn Tuấn số tiền 395.000 đồng.

- Trả lại anh Nguyễn Đình Thái số tiền 992.250 đồng.

- Trả lại anh Nguyễn Đình Toàn số tiền 3.482.000 đồng.

- Trả lại anh Ngô Xuân Công số tiền 1.113.500 đồng.

Xác nhận bị cáo đã trả đủ số tiền thu lời bất chính của các người vay.

[7] Liên quan trong vụ án:

Đối với chị Nguyễn Thị Thu Hạ, quá trình điều tra xác định chị Hạ cho Vương mượn tài khoản số 2600205427471 mở tại Ngân hàng Agribank mang tên chị để Vương sử dụng, Vương cài đặt tài khoản này trong ứng dụng ngân hàng trên điện thoại của Vương để Vương trực tiếp quản lý, sử dụng. Chị Hạ không biết và Vương cũng không cho chị Hạ biết việc Vương sử dụng tài khoản ngân hàng này để hoạt động kinh doanh dịch vụ cầm đồ với mức lãi suất cao vượt quá quy định của pháp luật nên Cơ quan điều tra không xử lý gì mà chỉ tiến hành nhắc nhở là phù hợp quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Công Vương** phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Phạm Công Vương** 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47; Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công : 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XSMax màu trắng (đã qua sử dụng).

3. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo trả lại cho 16 người vay 41.648.750 đồng, cụ thể:

- Trả lại anh Ngô Huy Thọ số tiền 462.600 đồng.

- Trả lại anh Nguyễn Trung Hiếu số tiền 5.835.000 đồng.

- Trả lại anh Trần Bình Vương số tiền 3.144.000 đồng.

- Trả lại chị Nguyễn Thị Thuý số tiền 6.186.500 đồng.

- Trả lại anh Nguyễn Trọng Long số tiền 3.552.500 đồng.

- Trả lại anh Vũ Minh Quang số tiền 3.543.150 đồng.

- Trả lại anh Nguyễn Bỉnh Tuấn số tiền 409.400 đồng.

- Trả lại anh Nguyễn Công Thức số tiền 9.690.500 đồng.

- Trả lại anh Ma Công Nhuần số tiền 73.500 đồng.

- Trả lại anh Lữ Văn Tàu số tiền 73.500 đồng.

- Trả lại anh Lý Ngọc Hưng số tiền 24.500 đồng.

- Trả lại anh Đàm Văn Điền số tiền 24.500 đồng.

- Trả lại anh Nguyễn Văn Tuấn số tiền 395.000 đồng.

- Trả lại anh Nguyễn Đình Thái số tiền 992.250 đồng.

- Trả lại anh Nguyễn Đình Toàn số tiền 3.482.000 đồng.

- Trả lại anh Ngô Xuân Công số tiền 1.113.500 đồng.

Xác nhận bị cáo đã trả đủ số tiền thu lời bất chính của các người vay.

Buộc bị cáo Phạm Công Vương phải nộp số tiền **471.200.000** đồng (Bốn trăm bẩy mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng) sử dụng vào việc phạm tội để sung quỹ nhà nước.

Xác nhận bị cáo đã nộp lại 200.000.000 đồng khắc phục hậu quả theo biên lai số 0001215 ngày 21/01/2025.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Xác nhận bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí theo biên lai số 0001216 ngày 21/01/2025.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai theo quy định pháp luật.